TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị D- Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H. L, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

*Bị đơn: Anh Phạm Văn T- Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H. L, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn T xác định: Tình cảm vợ

chồng không thể hàn gắn để đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn T xác định: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Phạm Tuấn Th, sinh ngày 16/11/2008; cháu thứ hai tên là Phạm Hoàng L, sinh ngày 17/12/2011.

Ly hôn, chị D và anh T thống nhất thoả thuận: Giao hai cháu Phạm Tuấn Th và Phạm Hoàng L cho anh Tiến trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện tại anh T chưa yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị Dcó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ:* Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn T xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng khong cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận: Chị D chịu trách nhiệm nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005527 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Trả lại cho chị D 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã M. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Chuyên